**Phụ lục I**

**NỘI DUNG VĂN KIỆN CHƯƠNG TRÌNH,**

**DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT SỬ DỤNG VIỆN TRỢ**

*(Kèm theo Nghị định số /2020/NĐ-CP*

*ngày tháng 7 năm 2020 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**(Tên dự án)**

**THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN**

1. Tên dự án:………………………………………………………………

2. Mã ngành dự án[[1]](#footnote-2): ……………….. Mã số dự án[[2]](#footnote-3):…………..…………

3. Tên Bên cung cấp viện trợ:…………………………………………….

4. Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ:

a) Địa chỉ liên lạc:….......................................................................………

b) Số điện thoại/Fax:…...................................................…............………

5. Cơ quan chủ quản:

a) Địa chỉ liên lạc:….......................................................................………

b) Số điện thoại/Fax:……...............................................................………

6. Chủ dự án[[3]](#footnote-4):

a) Địa chỉ liên lạc:…...................................................................…....……

b) Số điện thoại/Fax:…..................................................….............………

7. Thời gian dự kiến thực hiện dự án[[4]](#footnote-5):

8. Địa điểm thực hiện dự án (ghi rõ tới cấp huyện, nếu có thể áp dụng được):

9. Tổng vốn của dự án: …………...nguyên tệ, tương đương .............USD

Trong đó:

* 1. Vốn viện trợ không hoàn lại: …………….……….nguyên tệ, tương đương……………. USD

(Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Văn kiện chương trình, dự án)

* 1. Vốn đối ứng:

- Tiền mặt: …………...VND tương đương ………USD

- Hiện vật: tương đương ……VND tương đương ……USD

* 1. Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ dự án:

+ Tiền mặt: …………...VND tương đương ………USD

+ Hiện vật: tương đương ……VND tương đương ……USD

- Bên tài trợ:

+ Tiền mặt: …………...VND tương đương ………USD

+ Hiện vật: tương đương ……VND tương đương ……USD

d) Vốn viện trợ:

- Thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước

- Không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước

10. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án

Khái quát mục tiêu và các kết quả của dự án

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ Dự án ký tên và đóng dấu**  (Ngày tháng năm)  **Đại diện Bên cung cấp viện trợ ký tên và đóng dấu (nếu cần)**  (Ngày tháng năm) |  |

**NỘI DUNG VĂN KIỆN CHƯƠNG TRÌNH,**

**DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT**

**I. CĂN CỨ HÌNH THÀNH DỰ ÁN**

1. Cơ sở pháp lý của dự án

a) Quyết định về chức năng, nhiệm vụ của Chủ dự án, Cơ quan chủ quản

b) Các văn bản pháp lý liên quan khác.

2. Bối cảnh của dự án

a) Mô tả chi tiết vai trò, vị trí và sự cần thiết của dự án trong khung khổ quy hoạch, kế hoạch phát triển của lĩnh vực có liên quan và của đơn vị thụ hưởng viện trợ (cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương).

b) Nêu các chương trình, dự án tương tự đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan chủ quản và các chương trình, dự án đã được tiếp nhận trong cùng một lĩnh vực để tránh trùng lặp và đảm bảo sự phối hợp, chia sẻ kết quả giữa các dự án với nhau nhằm phát huy hiệu quả tối đa.

3. Các vấn đề sẽ được giải quyết trong khuôn khổ dự án.

4. Nêu rõ những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án.

**II. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT BÊN CUNG CẤP VIỆN TRỢ**

1. Mô tả tính phù hợp của mục tiêu dự án với chính sách và định hướng ưu tiên của Bên cung cấp viện trợ.

2. Nêu các điều kiện ràng buộc theo quy định của Bên cung cấp viện trợ (nếu có) và khả năng đáp ứng các điều kiện này của phía Việt Nam.

**III. MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ DỰ KIẾN CỦA DỰ ÁN**

Mô tả đích mà dự án cần đạt được khi kết thúc để đáp ứng nhu cầu trực tiếp của đối tượng thụ hưởng, từ đó đóng góp vào sự phát triển của xã hội, ngành, lĩnh vực, địa phương.

**IV. NHỮNG CẤU PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN**

Mô tả chi tiết kế hoạch thực hiện các cấu phần hoặc tiểu dự án (nếu có) và hoạt động tương ứng của dự án theo các nội dung sau:

1. Mục đích

2. Các kết quả dự kiến, bao gồm Danh mục hàng hóa (nếu có)

3. Tổ chức thực hiện

4. Thời gian bắt đầu và kết thúc

5. Dự kiến nguồn lực

**V. NGÂN SÁCH DỰ ÁN**

1. Tổng vốn của dự án: … nguyên tệ, tương đương …..USD

Trong đó:

a) Vốn viện trợ không hoàn lại:….nguyên tệ, tương đương…. USD

(Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Văn kiện dự án)

b) Vốn đối ứng:…………...VND tương đương với…………….. USD

Trong đó:

- Hiện vật: tương đương……….. VND

- Tiền mặt:………VND

c) Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ dự án:

+ Tiền mặt: …………...VND tương đương ………USD

+ Hiện vật: tương đương ……VND tương đương ……USD

- Bên tài trợ:

+ Tiền mặt: …………...VND tương đương ………USD

+ Hiện vật: tương đương ……VND tương đương ……USD

d) Vốn viện trợ:

- Thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước

- Không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước

2. Cơ cấu vốn theo: dịch vụ tư vấn (ước tính tỷ trọng chuyên gia trong nước/chuyên gia quốc tế), đào tạo (trong nước, nước ngoài); thiết bị và vật tư (trong nước, nhập khẩu), kinh phí tạo lập các quỹ triển khai hoạt động trong dự án (nếu có), các chi phí quản lý; chi phí theo dõi và đánh giá dự án, kiểm toán dự án và các chi phí khác.

3. Cơ chế tài chính áp dụng:

a) Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn viện trợ

b) Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn đối ứng

- Vốn ngân sách nhà nước cấp phát………VND (... %) tổng vốn đối ứng

(Trong đó: vốn ngân sách trung ương ............….... %, vốn ngân sách địa phương….... %)

- Vốn của cơ quan chủ quản…………VND (... %) tổng vốn đối ứng

- Vốn tự cân đối của chủ dự án………VND (... %) tổng vốn đối ứng

- Vốn đóng góp của các đối tượng thụ hưởng (nếu có)….....VND (... %) tổng vốn đối ứng.

**VI. CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN**

1. Hình thức giải ngân (qua kho bạc, tài khoản đặc biệt hay tài khoản tạm ứng…)

2. Tổ chức công tác kế toán, thanh quyết toán

3. Trách nhiệm quản lý vốn (mở tài khoản, chủ tài khoản…)

4. Kiểm toán dự án

**VII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Cơ cấu tổ chức

2. Hoạt động của Ban quản lý dự án

**VIII. THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN**

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi, đánh giá thực hiện dự án

2. Xây dựng chi tiết kế hoạch đánh giá tình hình thực hiện dự án

1. Đánh giá ban đầu
2. Đánh giá giữa kỳ
3. Đánh giá kết thúc

3. Chế độ kiểm tra, báo cáo của dự án

4. Cơ chế báo cáo

Tuân theo quy định tại Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày

**IX. ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA DỰ ÁN SAU KHI KẾT THÚC**

Đánh giá tính bền vững của dự án trên các phương diện:

1. Bền vững về kết quả: kết quả của dự án được duy trì và phát triển sau khi dự án kết thúc.

2. Bền vững về tổ chức: cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực của dự án được đảm bảo để có thể tiếp tục sau khi dự án kết thúc.

3. Bền vững về tài chính: sau khi hết khoản viện trợ, các hoạt động của dự án có thể tự tạo ra kinh phí để tiếp tục các hoạt động cần thiết khác.

4. Bền vững về môi trường: môi trường tự nhiên quanh khu vực thực hiện dự án được bảo tồn sau khi dự án kết thúc.

1. Mã ngành kinh tế quốc dân của dự án, phân theo Danh mục Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam 2007 (Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ). [↑](#footnote-ref-2)
2. Mã dự án - Không bắt buộc - có thể do Bên cung cấp viện trợ quy định. [↑](#footnote-ref-3)
3. Chủ Dự án chính là Chủ khoản viện trợ. [↑](#footnote-ref-4)
4. Xác định số năm hoặc số tháng cần thiết để thực hiện dự án kể từ ngày dự án có hiệu lực. [↑](#footnote-ref-5)